

Số: 1249/BC-SNN

Tuyên Quang, ngày 16 tháng 6 năm 2015

BÁO CÁO

**Tổng kết phong trào thi đua giai đoạn 2011-2015;
Phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2016-2020.**

Thực hiện Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 26/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về tổ chức Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh Tuyên Quang lần thứ IV; Kế hoạch số 6899/KH-BNN-TCCB ngày 26/8/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc tổ chức các hoạt động thi đua, khen thưởng tiến tới Đại hội thi đua yêu nước ngành Nông nghiệp và PTNT lần thứ IV, chào mừng Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII.

Hòa chung khí thế của nhân dân các dân tộc trong tỉnh thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng các cấp, thi đua thực hiện hoàn thành vượt mức chỉ tiêu, kế hoạch trong năm 2015. Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức Hội nghị Điển hình tiên tiến, nhằm tổng kết, đánh giá phong trào thi đua, khen thưởng 5 năm qua; đồng thời xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục đổi mới phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2016-2020.

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHONG TRÀO THI ĐUA 5 NĂM 2011 - 2015

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO

Thực hiện chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác Thi đua - Khen thưởng, ngành Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức, quán triệt thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo về thi đua khen thưởng như: Chỉ thị số 725/CT-TTg ngày 17/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ về phát động thi đua thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011-2015; Chỉ thị số 07/CT-TTg-CP ngày 19/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh phòng chống tiêu cực trong công tác quản lý công chức, viên chức và thi đua, khen thưởng; Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng,... đến các đơn vị trực thuộc nhằm nâng cao, nhận thức và hành động của lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức toàn ngành.

Hàng năm, tổ chức đăng ký, ký kết giao ước thi đua, thống nhất các giải pháp chỉ đạo và tổ chức thực hiện các chỉ tiêu thi đua đã đăng ký. Đây là tiền đề quan trọng cho việc đánh giá kết quả các phong trào thi đua, điều kiện căn bản cho việc xét khen thưởng đảm bảo được công bằng và chính xác.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC PHONG TRÀO THI ĐUA 5 NĂM (GIAI ĐOẠN 2011-2015)

Giai đoạn 2011-2015, Sở Nông nghiệp và PTNT đã bám sát các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV để tổ chức các phong trào thi đua lao động, sản xuất trong toàn ngành. Trong những năm qua, sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản luôn duy trì tốc độ tăng trưởng khá, đảm bảo an ninh lương thực trên địa bàn tỉnh. Sản xuất chuyển dịch theo hướng hàng hóa, tập trung, tạo ra các vùng chuyên canh cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến và đáp ứng nhu cầu thị trường; đã hình thành và phát triển khá ổn định một số vùng sản xuất hàng hóa, như: Chè, mía, cam, gỗ nguyên liệu và chăn nuôi bò sữa; một số sản phẩm sản xuất và chế biến nông sản trên địa bàn tỉnh đã xây dựng được nhãn hiệu, đang từng bước khẳng định thương hiệu và chiếm lĩnh thị trường tiêu thụ. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng ngành chăn nuôi và giảm tỷ trọng trồng trọt trong nông nghiệp. Giá trị sản xuất ngành nông lâm nghiệp thủy sản năm 2014 (theo giá so sánh năm 2010) đạt trên 6.500 tỷ đồng (tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân giai đoạn 2010-2014 là 3,7%/năm), đã góp phần đảm bảo thực hiện an sinh xã hội và hoàn thành chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế trên địa bàn toàn tỉnh. Kết quả đạt được như sau:

1. Phong trào thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo, đưa tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ mới vào phát triển nông nghiệp và nông thôn từng bước thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi nâng cao giá trị và hiệu quả kinh tế

Trong giai đoạn 2011-2015, sản xuất nông lâm nghiệp từng bước chuyển dịch theo hướng hàng hóa, tạo ra các vùng chuyên canh cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến và đáp ứng nhu cầu thị trường; đã hình thành và phát triển khá ổn định một số vùng sản xuất hàng hóa như: Cam, chè, mía, lạc, gỗ nguyên liệu... Cơ cấu cây trồng, vật nuôi từng bước chuyển đổi theo hướng tăng tỷ lệ sử dụng các giống tiến bộ kỹ thuật, giống có năng suất, chất lượng cao, có thị trường tiêu thụ ổn định. Giai đoạn 2011-2015, toàn tỉnh triển khai thực hiện 664 mô hình áp dụng các giống mới, tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất, nhiều mô hình triển khai đạt hiệu quả kinh tế cao và được người dân tích cực hưởng ứng nhân rộng sản xuất. Đặc biệt hiện nay Sở Nông nghiệp và PTNT đang triển khai mô hình trồng khảo nghiệm 02 giống ngô biến đổi gen DK6919S, DK6818S với mật độ trên 8 vạn cây/ha làm căn cứ tổng kết, đánh giá nhân rộng sản xuất đại trà.

Sản lượng lương thực hàng năm đều đạt trên 32 vạn tấn; giá trị sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản (theo giá so sánh năm 1994), tăng trên 5%/năm (theo giá so sánh năm 2010 tăng khoảng 4%). Nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi) vẫn giữ vai trò chủ đạo trong kinh tế nông, lâm nghiệp, thủy sản, với tỷ trọng chiếm 83,4% (năm 2010) và dự kiến năm 2015 là 85,14%.

Đẩy nhanh tiến độ áp dụng vào sản xuất đại trà một số kỹ thuật canh tác mới như biện pháp canh tác lúa tổng hợp SRI, sử dụng phân viên nén dúi sâu, trồng ngô mật độ cao, trồng rau, chè an toàn theo hướng Viet GAP; tỷ lệ dùng những giống tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất đạt 70%, đã tổ chức khảo nghiệm và bổ sung 20 giống cây trồng mới vào cơ cấu giống của tỉnh¹.

Phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại, gia trại với các giống lai hướng thịt, giống siêu nạc có thời gian chăn nuôi ngắn, quay vòng nhanh; thực hiện nạc hoá đàn lợn, nhập lợn đực ngoại thuần để sản xuất lợn thịt thương phẩm; chuyển đổi, nhân rộng quy mô sản xuất bằng các giống gà công nghiệp nhập nội hướng thịt để sản xuất thương mại và phát triển các giống gà địa phương như: gà Ri, gà đông cảo... để đáp ứng thị trường nội địa; đưa các giống cá cao sản vào sản xuất đại trà (*Rô phi đơn tính, Diêu hồng, Trê lai,...*), kết hợp với phát triển các loài đặc sản, giá trị kinh tế cao (*cá Chiên, cá Lăng nha, cá Nheo, cá Tầm,...*).

Thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể 5 năm 2011-2015 của Chính phủ, Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan thực hiện củng cố, đổi mới, phát triển các hợp tác xã nông lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh. Kết quả đạt được như sau: Hiện nay, trên địa bàn toàn tỉnh có 167 hợp tác xã Nông lâm nghiệp - thủy sản²; tăng 12 Hợp tác xã so với năm 2010; đã có 66/167 Hợp tác xã (chiếm 42%) đã thực hiện chuyển đổi, đăng ký kinh doanh theo Luật Hợp tác xã năm 2012 và 76 Hợp tác xã đang hoàn thiện hồ sơ, thủ tục để thực hiện chuyển đổi theo Luật Hợp tác xã năm 2012.

Kinh tế trang trại đang ngày càng được người dân trên địa bàn tỉnh chú trọng đầu tư. Hiện nay, trên địa bàn toàn tỉnh có 149 trang trại; số lượng trang trại tăng 46% so với năm 2010, chủ yếu là loại hình trang trại trồng trọt (*trang trại cam sành ở Hàm Yên*) và loại hình trang trại chăn nuôi.

2. Phong trào thi đua bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên

Bước đầu đã đưa các giống cây lâm nghiệp sản xuất bằng phương pháp vô tính; giống lai, giống nhập ngoại có năng suất cao, chất lượng tốt vào trồng rừng nguyên liệu trên địa bàn tỉnh³ được người dân đồng tình ủng hộ, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng rừng trồng; công tác quản lý, bảo vệ rừng đã được triển khai một cách đồng bộ, có hiệu quả, diện tích rừng liên tục tăng trong những năm vừa qua.

¹ Trong đó 11 giống lúa: *Hoa ưu số 2, LSI, Nam Dương 99, BC15, QR1, TBR45, HT6,...*; 06 giống ngô: *B06, NK66, NK4300, NK6654, LVN61, SSC557*; 01 giống lạc: *L23* và 02 giống đậu tương: *ĐT26, ĐVN9*).

² Trong đó: 161 hợp tác xã Nông lâm nghiệp, chiếm 96,4; 06 hợp tác xã chăn nuôi và đánh bắt thủy sản, chiếm 3,6%

³ 100% vườn cây keo đầu dòng được sử dụng bằng giống nuôi cây mô và đưa giống keo lai vào trồng rừng sản xuất đại trà đạt trên 30% cơ cấu giống trồng rừng của tỉnh (*đưa năng suất rừng trồng sản xuất bình quân toàn tỉnh từ 66m³ năm 2010 lên 80m³ năm 2014*).

Diện tích trồng rừng tập trung toàn tỉnh giai đoạn 2011-2015 ước đạt 70.544 ha (*bình quân mỗi năm trồng trên 13.000 ha rừng*); diện tích đất có rừng luôn tăng, năm sau cao hơn năm trước; ước đến hết năm 2015, diện tích rừng toàn tỉnh đạt 411.818 ha, tăng 21.670 ha so với năm 2010, đáp ứng yêu cầu phát triển lâm nghiệp hài hòa giữa mục đích kinh tế và phòng hộ, độ che phủ rừng luôn được duy trì trên 60%; bằng giải pháp chuyển đổi tăng đất rừng sản xuất nguyên liệu; đầu tư phát triển các nhà máy chế biến lâm sản; tập trung tăng năng suất rừng trồng đã đưa giá trị sản xuất lâm nghiệp tăng mạnh, bình quân giai đoạn 2011-2015 tăng 13,8% (*theo giá so sánh năm 1994*).

3. Phong trào thi đua “Đổi mới và nâng cao hiệu quả quản lý khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi, phòng chống lụt bão giảm nhẹ thiên tai”

Chỉ đạo, hướng dẫn cơ sở tổ chức thực hiện tốt việc quản lý, khai thác và bảo vệ trên 2.700 công trình thủy lợi có năng lực tưới từ 1 ha trở lên, đảm bảo tưới chắc cho trên 17 nghìn ha lúa Đông Xuân và trên 19 nghìn ha lúa vụ Mùa, tỷ lệ diện tích được tưới bình quân hàng năm đều tăng (năm 2015 ước đạt trên 82,64%, tăng 2,8% so với năm 2011).

Thường xuyên củng cố, kiện toàn hệ thống tổ chức và đổi mới phương thức hoạt động, công tác quản lý, khai thác, bảo vệ các công trình thủy lợi đã từng bước khắc phục những tồn tại, hạn chế, nâng cao chất lượng và hiệu quả quản lý sử dụng nguồn kinh phí cấp bù thủy lợi phí; góp phần tăng diện tích tưới chắc của các công trình⁴. Thường xuyên tham mưu kiện toàn Ban chỉ huy phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn của tỉnh; tổ chức thường trực, nắm bắt xử lý và cung cấp thông tin phục vụ công tác phòng chống lụt bão; tổng hợp, báo cáo kịp thời công tác phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn hàng năm trên phạm vi toàn tỉnh.

4. Kết quả phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới

Phong trào thi đua “Tuyên Quang chung sức xây dựng nông thôn mới” được triển khai và phát động sâu rộng trong toàn tỉnh; triển khai đồng bộ, lồng ghép các chương trình dự án trong công tác xây dựng nông thôn mới. Kết quả, bộ mặt nông thôn ở nhiều nơi được đổi mới, văn minh hơn, cơ sở hạ tầng được nâng cấp, hệ thống chính trị cơ sở tiếp tục được củng cố; thu nhập và đời sống nhân dân được cải thiện và từng bước được nâng cao; bình quân chung các xã toàn tỉnh đạt 8,3 tiêu chí/xã⁵, phần đầu đến hết năm 2017 đã có 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới. So với năm 2011, bình quân chung các xã toàn tỉnh chỉ đạt 2,8 tiêu chí/xã và chỉ có 01 xã đạt trên 10 tiêu chí; phần lớn là xã đạt dưới 5 tiêu chí (115 xã), 04 xã không đạt tiêu chí nào.

⁴ Tỷ lệ tưới chắc năm 2010 là 79,5%, đến năm 2014 tăng lên 82,22%.

⁵ Trong đó: Số xã đạt 19 tiêu chí: 3 xã An Khang, Mỹ Bằng, Tân Trào (công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2014), chiếm 2,33%; Số xã đạt từ 15 - 18 tiêu chí: 7 xã, chiếm 5,93%; Số xã đạt từ 10 - 14 tiêu chí: 22 xã, chiếm 17,05%; Số xã đạt từ 5 - 9 tiêu chí: 94 xã, chiếm 72,8%; Số xã dưới 5 tiêu chí: 3 xã, chiếm 2,33%

Thông qua công tác tuyên truyền, vận động nhận thức về xây dựng nông thôn mới của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp và nhân dân bước đầu đã có chuyển biến; tích cực tham gia vào quá trình thực hiện xây dựng nông thôn mới. Đặc biệt là chương trình kiên cố hóa đường giao thông nông thôn, đây là tiêu chí được xác định là khâu đột phá, nhằm giải quyết nhu cầu bức thiết của người dân cũng như thúc đẩy giao thông phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế (đến nay đã có 9 xã đạt tiêu chí về giao thông, tăng 8 xã so với năm 2011); với phương châm "nhà nước và nhân dân cùng làm" Chương trình đã trở thành phong trào của cả tỉnh, được nhân dân đồng thuận, tích cực triển khai thực hiện, trong thời gian ngắn, đã huy động được một nguồn lực rất lớn của nhân dân thông qua việc đóng góp công lao động, vật liệu xây dựng,... Nhiều doanh nghiệp trong tỉnh cũng đã đóng góp về vật liệu, máy móc thiết bị và kinh phí; nhiều hộ gia đình tự nguyện tham gia ủng hộ tiền và hiến đất. Điển hình như hộ ông Nguyễn Văn Đáng thôn Ninh Hòa 2, xã Ninh Lai, huyện Sơn Dương hiến 2.143 m² đất; hộ ông Hà Cảnh Lai thôn Tân Thịnh, xã Phúc Thịnh, huyện Chiêm Hóa đã hiến 1.000m² đất; hộ ông Nông Văn Noọng, thôn Đồng Chùa 1, xã Bình Xa, huyện Hàm Yên hiến gần 500 m² đất làm đường giao thông nông thôn,...

5. Phong trào thi đua trong lĩnh vực đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện có hiệu quả cơ chế "Một cửa"

Duy trì tốt hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế "một cửa" tại Sở; tiếp nhận, giải quyết và phối hợp giải quyết kịp thời đúng quy định hồ sơ của các tổ chức công dân⁶. Công tác cải cách hành chính được thực hiện thường xuyên, các thủ tục hành chính được rà soát để đề nghị UBND tỉnh điều chỉnh bổ sung kịp thời. Xây dựng và áp dụng thành công hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008 trong các hoạt động quản lý của Sở.

Xây dựng, nâng cấp và duy trì hoạt động thường xuyên, có hiệu quả Trang thông tin điện tử của Sở, cập nhật và đăng tải kịp thời các thông tin, hoạt động thuộc các lĩnh vực trong ngành Nông nghiệp và PTNT.

6. Hoạt động Công đoàn và phong trào công nhân viên chức lao động

Trong những năm qua dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy Sở Nông nghiệp và PTNT và Thường trực Liên đoàn Lao động tỉnh. Công đoàn ngành Nông nghiệp và PTNT thường xuyên thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục vận động đoàn viên, công nhân viên chức lao động thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước nghị quyết của công đoàn cấp trên. Các chế độ, chính sách đối với người lao động, luôn được đảm bảo thực hiện theo đúng quy định. Tổ chức ký cam kết trong công nhân viên chức lao động không mắc các tệ nạn xã hội và giáo dục con em không mắc các tệ nạn xã hội. Chống mê tín dị đoan trong công nhân viên chức lao động, thực hiện nếp sống mới trong việc cưới, việc tang, lễ hội theo quy định của Nhà nước và của địa phương nơi cư trú.

⁶ Kết quả từ năm 2011 - 2015 đã giải quyết được 7.999 hồ sơ (trong đó giải quyết trước thời hạn từ 1-7 ngày 425 hồ sơ, giải quyết đúng hạn 7.574 hồ sơ, không có hồ sơ để quá hạn).

Trong 5 năm qua, đoàn viên công nhân viên chức lao động ngành Nông nghiệp và PTNT đã triển khai thực hiện 11 đề tài khoa học và đã chuyển giao 09 đề tài vào sản xuất⁷. Có 14 giải pháp hữu ích được áp dụng trong sản xuất nông lâm nghiệp và hơn một trăm mô hình áp dụng các giống mới, kỹ thuật canh tác tiên tiến được thực hiện. Công tác khen thưởng được thực hiện nghiêm túc, chính xác, kịp thời là động lực thúc đẩy các phong trào thi đua trong công nhân viên chức lao động toàn ngành.

Bên cạnh đó các hoạt động phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao luôn được duy trì, là động lực và hoạt động tinh thần cho đoàn viên công nhân viên chức lao động. Tổ chức Công đoàn trong toàn ngành Nông nghiệp và PTNT tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động và nâng cao chất lượng hoạt động của công đoàn cấp trên cơ sở và công đoàn cơ sở, xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh.

7. Phong trào thi đua xây dựng các tổ chức Đảng, đoàn thể, việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh

Phong trào thi đua học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh được triển khai và phát triển mạnh mẽ trong toàn ngành, đã tạo sự chuyển biến tích cực của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, thái độ giao tiếp, ứng xử, xử lý công việc nhanh, hiệu quả, hạn chế gây phiền hà, sách nhiễu đối với tổ chức và cá nhân. Việc thực hành tiết kiệm trong sử dụng tài sản công, trong sử dụng điện, nước, văn phòng phẩm đã được thực hiện nghiêm túc tại cơ quan, đơn vị. Toàn ngành có nhiều tập thể và cá nhân gương mẫu đi đầu trong việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Kết quả: Giai đoạn 2011-2015 có 20 tập thể và 23 cá nhân đã được biểu dương tại Chi bộ; 08 tập thể và 15 cá nhân được Đảng ủy Sở Nông nghiệp và PTNT tặng Giấy khen; 03 tập thể và 03 cá nhân được Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh tặng Giấy khen; 01 tập thể và 01 cá nhân được Tỉnh ủy biểu dương vì đã có thành tích trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh Sở đã tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua do cấp trên phát động, hàng năm đều đạt tiêu chuẩn vững mạnh.

8. Kết quả khen thưởng của các phong trào thi đua yêu nước ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 5 năm qua

Với kết quả đã đạt được, tập thể cán bộ công nhân viên chức ngành Nông nghiệp và PTNT đã được cấp trên ghi nhận và khen thưởng như được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng Nhì; được Bộ Nông nghiệp và PTNT, UBND tỉnh tặng Cờ thi đua; 03 cá nhân thuộc

⁷ Năm 2011 có 03 đề tài, năm 2012 có 05 đề tài và năm 2013 có 01 đề tài đã được chuyển giao, mở rộng diện tích áp dụng trong sản xuất.

Sở đã được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng Ba và nhiều phần thưởng cao quý khác... Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT cũng đã công nhận danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến cho 266 lượt tập thể và 1.953 lượt cá nhân; tặng Giấy khen cho 159 lượt tập thể và 519 lượt cá nhân.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Trong 5 năm qua ngành Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp chặt chẽ với các cấp, các ngành trong tỉnh chỉ đạo, tổ chức phong trào thi đua trong cán bộ, công nhân viên chức lao động. Thông qua các phong trào thi đua đã tuyên truyền, giáo dục cho đội ngũ cán bộ, công nhân viên chức lao động nâng cao nhận thức về nông nghiệp và nông thôn; xây dựng, củng cố và phát triển khối liên minh giữa giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức; phát huy vai trò nòng cốt của giai cấp công nhân đi đầu trong sự nghiệp CNH-HĐH nông nghiệp và phát triển nông thôn. Thông qua các phong trào thi đua đã xây dựng được các điển hình tiên tiến, những tấm gương tiêu biểu xuất sắc, có tác dụng lan tỏa, thúc đẩy phong trào thi đua ngày càng phát triển.

2. Tồn tại, hạn chế

Qua 5 năm tổ chức thực hiện các phong trào thi đua còn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế là: Việc tổ chức phong trào thi đua ở một số cơ quan, đơn vị chưa được thường xuyên, liên tục, hiệu quả chưa cao. Công tác tổ chức các phong trào thi đua ở một số cơ sở còn lúng túng, thiếu cụ thể, thiết thực. Việc xét khen thưởng còn xảy ra tình trạng tập trung vào cán bộ lãnh đạo, quản lý, chưa giành nhiều sự quan tâm đến cán bộ là người lao động, sản xuất trực tiếp.

3. Bài học kinh nghiệm

Một là: Để có phong trào thi đua sâu rộng đạt kết quả tốt, trước hết phong trào thi đua phải được bắt nguồn từ đường lối, chủ trương, chính sách đúng đắn của Đảng và Nhà nước.

Hai là: Phong trào thi đua phải có mục tiêu, nội dung thiết thực, phù hợp với nguyện vọng chính đáng của người lao động và điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị.

Ba là: Để có phong trào thi đua sâu rộng, đạt kết quả tốt phải được sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên sâu sát của các cấp ủy Đảng, sự quan tâm của lãnh đạo cơ quan đơn vị và sự năng động của các tổ chức đoàn thể. Phải làm tốt việc sơ tổng kết, phát hiện và biểu dương, khen thưởng.

Bốn là: Phải thường xuyên đổi mới nội dung, phương pháp tổ chức các phong trào thi đua; củng cố, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng ở cơ sở, tránh tình trạng hô hào, phô trương hình thức, chủ nghĩa thành tích, khắc phục tình trạng nể nang trong thi đua khen thưởng.

Phần thứ hai
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ
PHONG TRÀO THI ĐUA 5 NĂM 2016-2020

1. Mục tiêu chung

Tích cực phát huy hiệu quả việc phối hợp giữa các cấp, các ngành trong việc đẩy mạnh các phong trào thi đua trong cán bộ, công nhân viên chức lao động phục vụ sự nghiệp phát triển nông nghiệp và nông thôn với các nội dung thi đua cụ thể, bám sát phương hướng và nhiệm vụ mục tiêu phát triển thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn của địa phương, tập trung phấn đấu thực hiện tốt các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015-2020.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phát triển mạnh nông nghiệp hàng hóa, giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản tăng bình quân trên 4%/năm.
- Sản lượng lương thực hàng năm đạt trên 32 vạn tấn.
- Duy trì và giữ vững độ che phủ của rừng đạt trên 60%.
- Đảm bảo tưới chắc cho 85% diện tích trồng lúa, tưới bổ sung cho 75% diện tích trồng màu.
- Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt trên 95%, trong đó 70% dân số được sử dụng nước đạt theo Quy chuẩn.
- Có trên 30% số xã đạt chuẩn nông thôn mới theo Bộ tiêu chí Quốc gia về xây dựng nông thôn mới; thành phố Tuyên Quang đạt chuẩn nông thôn mới cấp huyện.
- Tập trung triển khai có hiệu quả đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2020. Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi, để thực hiện sản xuất hàng hoá, tập trung; xây dựng và phát triển các vùng chuyên canh quy mô lớn theo hình thức trang trại, gia trại, khu nông nghiệp công nghệ cao; các sản phẩm tạo ra phải đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; tiếp tục gắn kết sản xuất với chế biến, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm.
- Chỉ đạo thực hiện tốt phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới, trọng tâm là sản xuất nông nghiệp hàng hóa nâng cao giá trị gia tăng, nâng cao thu nhập và đời sống của người dân.
- Tăng cường đầu tư cho nghiên cứu và triển khai ứng dụng khoa học công nghệ vào nông nghiệp nhất là nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao nhằm tạo ra các giống cây, con mới cho năng suất cao, chất lượng tốt phù hợp với nhu cầu của thị trường.

3. Giải pháp thực hiện

- Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị “về tiếp tục đổi mới công tác thi đua khen thưởng”, Chỉ thị số 44-CT/TU ngày 08/8/2014 của Tỉnh ủy “về việc thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới công tác thi đua khen thưởng”.

- Tăng cường tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về công tác thi đua khen thưởng đối với toàn thể cán bộ, công chức viên chức và người lao động trong toàn ngành. Phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân ra diện rộng các điển hình tiên tiến, những gương người tốt, việc tốt.

- Phát động các phong trào thi đua với nhiều hình thức phong phú, đa dạng. Theo dõi, phát hiện, bồi dưỡng những nhân tố điển hình, biểu dương khen thưởng kịp thời để động viên công chức, viên chức và người lao động phấn khởi vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện các phong trào thi đua, tiến hành sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm và đề ra biện pháp khắc phục kịp thời.

Phát huy tinh thần thi đua yêu nước và những thành tích đã đạt được, công chức viên chức và người lao động Ngành Nông nghiệp & PTNT tỉnh Tuyên Quang quyết tâm thi đua, vượt qua mọi khó khăn, đoàn kết, quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao. Đưa nông nghiệp, nông thôn tỉnh nhà lên vị thế mới, tiến tới một nền nông nghiệp sản xuất hàng hóa phát triển toàn diện bền vững, xây dựng nông thôn mới, thực hiện cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh./.

Nơi nhận: *UB*

- UBND tỉnh;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT; (B/cáo)
- Ban TD-KT tỉnh;
- Các đ/c lãnh đạo Sở;
- UBND các huyện, thành phố (P/hợp);
- Các phòng, các đơn vị thuộc Sở (T/hiện);
- Các doanh nghiệp sản xuất NLN (T/hiện);
- Công đoàn ngành (T/hiện);
- Lưu VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC



Lê Tiến Thắng

Lê Tiến Thắng